

Số: 01/2021/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/VDS-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lương Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Lò Thị Đ kết hôn với nhau từ năm 2005 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 26/12/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh H đi làm xa, chị Đ ở nhà đã có tình cảm với người khác, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, có nhiều khoảng cách với nhau, quan điểm sống nảy sinh nhiều bất đồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ mâu

thuần tình cảm phát sinh ra các vấn đề khác trong cuộc sống. Anh chị đã được gia đình hòa giải cũng không thành. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh H và chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị Đ.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh H và chị Đ có 02 con chung là cháu Lường Thị Q, sinh ngày 20/4/2010 và cháu Lường Văn D, sinh ngày 26/08/2006. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Lường Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Q và cháu Lường Văn D đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung, cháu Lường Thị Q và cháu Lường Văn D đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và ý kiến của con chung trên 07 tuổi nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị Đ đã thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Lường Văn H nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lường Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Q, sinh ngày 20/4/2010 và cháu Lường Văn D, sinh ngày

26/08/2006 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn, chị Đ được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị Đ đã thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu của người thứ ba thì Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Văn H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001201 ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Tráng A Tênh**